

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN TU MƠ RÔNG
TỈNH KON TUM**

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 01/2023/HSST
Ngày: 03/01/2023

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN TU MƠ RÔNG- TỈNH KON TUM

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

- *Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Bà Trịnh Thị Bình Thanh;

- *Các Hội thẩm nhân dân:* Bà Y Hy và ông Nguyễn Thành Thảo

- *Thư ký phiên tòa:* Bà Nguyễn Đỗ Phương Thảo- Thư ký, Tòa án nhân dân huyện Tu Mơ Rông, tỉnh Kon Tum;

- *Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Tu Mơ Rông tham gia phiên tòa:*
Ông Trần Ngọc Thành- Kiểm sát viên.

Ngày 03/01/2023 tại Hội trường xét xử, Tòa án nhân dân huyện Tu Mơ Rông, tỉnh Kon Tum mở phiên tòa xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 06/2022/TLST-HS ngày 14/11/2022 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 06/2022/QĐXXST-HS, ngày 20/12/2022 đối với các bị cáo:

1. A N (Tên gọi khác: Không), sinh ngày 20/04/1993 tại Tu Mơ R- Kon T. Nơi đăng ký HKTT và chỗ ở hiện nay: Thôn Năng L, xã Đăk S, huyện Tu Mơ R, tỉnh Kon T. Nghề nghiệp: Làm nông; Trình độ văn hóa: 12/12; Dân tộc: Xê đăng; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông A B (Đã chết) và bà Y K (Đã chết); Vợ Y P, sinh năm 1995, trú tại: Thôn Năng L, xã Đăk S, huyện Tu Mơ R, tỉnh Kon Tum. Có 01 con sinh năm 2014. Tiền án, Tiền sự: Không. Hiện bị cáo bị cấm đi khỏi nơi cư trú, có mặt tại phiên tòa.

2. Nguyễn Văn T (Tên gọi khác: Không), sinh ngày 20/06/1976 tại Bình Định. Nơi đăng ký HKTT: Khối 5, thị trấn Đăk T, huyện Đăk T, tỉnh Kon T; Chỗ ở hiện nay: Thôn Kạch L, xã Đăk S, huyện Tu Mơ R, tỉnh Kon Tum. Nghề nghiệp: Kinh doanh; Trình độ văn hóa: 06/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Nguyễn Văn C (Sinh năm 1954) và bà Nguyễn Thị Tuyết N (Sinh năm 1952); Vợ Nguyễn Thị P, sinh năm 1980, trú tại: Khối 5, thị trấn Đăk T, huyện Đăk T, tỉnh Kon T. Có 02 con; con

lớn sinh năm 2002, con nhỏ sinh năm 2004. Tiền án, Tiền sự: Không. Hiện bị cáo bị cấm đi khỏi nơi cư trú, có mặt tại phiên tòa.

3. Nguyễn Hồng H (Tên gọi khác: Không), sinh ngày 15/01/1967 tại Bình Định. Nơi đăng ký HKTT: Khối 8, thị trấn Đăk T, huyện Đăk T, tỉnh Kon Tum; Chỗ ở hiện nay: Thôn Kạch L, xã Đăk S, huyện Tu Mơ R, tỉnh Kon Tum. Nghề nghiệp: Kinh doanh; Trình độ văn hóa: 09/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Nguyễn Ngọc C (Đã chết) và bà Lê Thị L (Đã chết); Vợ Nguyễn Thị L, sinh năm 1966, trú tại: Khối 8, thị trấn Đăk T, huyện Đăk T, tỉnh Kon T. Có 03 con; con lớn nhất sinh năm 1991, con nhỏ nhất sinh năm 2005. Tiền án, Tiền sự: Không. Hiện bị cáo bị cấm đi khỏi nơi cư trú, có mặt tại phiên tòa.

- **Người bào chữa cho bị cáo A N:** Bà Nguyễn Thị Thúy H – trợ giúp viên pháp lý của Trung tâm trợ giúp pháp lý nhà nước tỉnh Kon Tum. Có mặt tại phiên tòa.

- Những người bị hại:

1. Ông A N (đã chết).

2. Bà Y B, sinh năm 1974.

Cùng trú tại: Thôn Năng N, xã Đăk S, huyện Tu Mơ R, tỉnh Kon Tum.

Bà Y B đồng thời là người đại diện theo pháp luật của ông A N.

Bà Y B ủy quyền cho chị Y R, sinh năm 1986, trú tại: Thôn Năng Nh, xã Đăk S, huyện Tu Mơ R, tỉnh Kon Tum tham gia tố tụng. Chị Y R có mặt tại phiên tòa.

- Những người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

1. Bà Y B, sinh năm 1979, trú tại trú tại: Thôn Năng N, xã Đăk S, huyện Tu Mơ R, tỉnh KonTum. Bà Y BL có đơn xin xét xử vắng mặt.

2. Anh Võ Đình P, sinh năm 1984; Trú tại: Thôn Tu Dổ, xã Pô K, huyện Đăk T, tỉnh Kon T. Anh P có đơn xin xét xử vắng mặt.

3. Bà Y N, sinh năm 1944; Trú tại: Thôn Năng N, xã Đăk S, huyện Tu Mơ R, tỉnh Kon T (Là mẹ của ông A N).

4. Các con của ông A N:

- Chị Y L, sinh năm 1999;

- Anh A K, sinh năm 1995;

- Chị Y L, sinh năm 2005.

- Anh A Q, sinh năm 2007.

- Chị Y L, sinh năm 2009

Người đại diện hợp pháp của các con chưa thành niên gồm Y L, A Q, Y L là bà Y B.

Bà Y N, bà Y B, chị Y L, anh A K ủy quyền cho chị Y R, sinh năm 1986, trú tại: Thôn Năng N, xã Đăk S, huyện Tu Mơ R, tỉnh Kon T tham gia tố tụng, chị Y R có mặt tại phiên tòa.

- Những người làm chứng:

+ Ông A H, sinh năm 1976, vắng mặt.

+ Anh Hoàng Năng K, sinh năm 2003, vắng mặt.

Cùng trú tại: Thôn Năng N, xã Đăk S, huyện Tu Mơ R, tỉnh KonTum.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào giữa năm 2020 Nguyễn Hồng H (SN: 1967) trú khối 8, thị trấn Đăk Tô, huyện Đăk Tô và Nguyễn Văn T (SN: 1976) trú khối 5, thị trấn Đăk Tô, huyện Đăk Tô cùng hùn vốn mua 01(Một) xe máy kéo rơ mooc tải một trục ký hiệu LHW 9000C – 2159 số máy 6BB1-513647 để kinh doanh vận chuyển nông sản cho nhân dân trên địa bàn huyện Tu Mơ Rông cũng như vận chuyển mỳ cho trạm mỳ Thành Phương do Hải, Thành làm chủ. Đến khoảng cuối năm 2020, Nguyễn Hồng H, Nguyễn Văn T mặc dù biết A N (SN: 1993) trú thôn Năng Lớn 3, xã Đăk Sao, huyện Tu Mơ Rông không có giấy phép lái xe máy kéo trên nhưng vẫn giao xe cho A N điều khiển để vận chuyển nông sản thuê cho trạm mỳ Thành Phương với số tiền công theo tỷ lệ phần trăm từng chuyến hàng (A N hưởng 30%; Nguyễn Văn T, Nguyễn Hồng H hưởng 70%).

Khoảng 13 giờ ngày 16/3/2022, A N điều khiển xe máy kéo trên vào rẫy thuộc thôn Năng Nhỏ 2, xã Đăk Sao, huyện Tu Mơ Rông để chở mỳ thuê cho gia đình ông A H (SN: 1976) trú thôn Năng Nhỏ 2, xã Đăk Sao, huyện Tu Mơ Rông. Sau khi bốc mỳ xong có A N, Hoàng Năng K, Y B, Y B ngồi lên sau thùng xe. Mặc dù A N biết có người ngồi sau thùng xe có thể gây ảnh hưởng đến tính mạng, sức khỏe nhưng lại không có hành động hay lời nói để buộc những người trên xuống xe mà vẫn điều khiển xe đi về. Trên đường về vì trời mưa, đường trơn trượt nên khi xuống dốc thì xe mất lái dẫn đến xe lao xuống vực gây tai nạn. Hậu quả: A N chết; Y B, Y B bị thương.

Kết luận giám định pháp y về tử thi số 29 ngày 21/03/2022 của Trung tâm giám định pháp y tỉnh Kon Tum kết luận A N chết do đa chấn thương.

Kết luận giám định pháp y về thương tích số 85 ngày 27/7/2022 của Trung tâm pháp y tỉnh Kon Tum kết luận đối với Y B: Vùng ngực, vùng mông, cổ chân bên phải tại thời điểm giám định không còn thương tích. Tỷ lệ tổn thương cơ thể tại thời điểm giám định là 0%.

Tại bản Kết luận giám định pháp y về thương tích số 89 ngày 10/8/2022 của Trung tâm pháp y tỉnh Kon Tum kết luận đối với Y B: Sẹo đỉnh chằm kích thước trung bình: 02%; Sẹo vùng thái dương bên trái kích thước trung bình: 02%; Sẹo dưới góc hàm đến dưới cằm bên phải kích thước lớn: 03%; Sẹo 1/3 dưới cánh tay bên trái kích thước trung bình: 02%; Sẹo trên mào chậu bên phải kích thước trung bình 02%; Sẹo thất lưng bên phải kích thước nhỏ 01%; Sẹo giữa đốt sống ngực kích thước nhỏ 01%; Sẹo dọc đốt sống lưng kích thước trung bình 02%; Gãy 1/3 xương giữa cánh tay trái đã kết hợp xương: 13%; Gãy thân đốt sống lưng L2: 23%; Gãy xương chậu bên phải: 18%; Gãy ngành trên xương mu bên phải 13%; Gãy ụ ngồi hai bên: 36%; Tổn thương hoàn toàn rễ thần kinh L4, L5, S1 một bên: 28%. Tỷ lệ tổn thương cơ thể tại thời điểm giám định: 81,08%, làm tròn 81%.

Kết luận giám định tư pháp ngày 02/6/2022 của Sở giao thông vận tải tỉnh Kon Tum kết luận đối với xe máy kéo rơ moóc tải một trục ký hiệu LHW 9000C – 2159 số máy 6BB1-513647: phương tiện không có biển số; hệ thống hãm, hệ thống lái không hoạt động; Hệ thống đèn chiếu sáng nguyên thủy không có tác dụng. Kết luận phương tiện không thỏa mãn quy định về an toàn kỹ thuật.

Kết quả khám nghiệm hiện trường vụ án:

Hướng khám nghiệm theo hướng từ Nam – Bắc. Lấy mép đường phải theo hướng khám nghiệm làm chuẩn.

Hiện trường vụ tai nạn giao thông là đoạn đường cong, dốc đi xuống theo hướng khám nghiệm tại đoạn đường đất do dân tự mở phục vụ việc vận chuyển nông sản thuộc thôn Năng Nhỏ 2, xã Đăk Sao, huyện Tu Mơ Rông. Mặt đường đất gồ ghề rộng 3,3m, không có lề đường.

Sau tai nạn xe máy kéo rơ moóc tải một trục ký hiệu LHW 9000C – 2159 nằm ngã nghiêng xuống vực cách điểm xe máy kéo bắt đầu tuột dốc là 94 mét.

Tâm của điểm xe bắt đầu trượt dốc của vụ tai nạn được xác định nằm tại vị trí cách mép đường chuẩn phía bên phải hướng khám nghiệm là 1,65m.

Điểm cố định được chọn là gốc cây ký hiệu G1 (tọa độ E: 00537134, N: 01646762), cách mép đường chuẩn 1,4m, cách xe máy kéo 70m, cách điểm xe máy kéo mất lái 17m, cách điểm xe máy kéo bắt đầu trượt dốc 18,5m.

Bản cáo trạng số: 06/CT-VKS ngày 11/11/2022 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Tu Mơ Rông truy tố bị cáo A N về tội “Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ” quy định tại điểm a khoản 2 điều 260 Bộ luật hình sự. Truy tố các bị cáo Nguyễn Hồng H, Nguyễn Văn T về tội “Giao cho người không đủ điều kiện điều khiển phương tiện tham gia giao thông đường bộ” quy

định tại điểm a, b khoản 1 Điều 264 Bộ luật hình sự.

Tại cơ quan điều tra cũng như tại phiên tòa, các bị cáo A N, Nguyễn Hồng H, Nguyễn Văn T đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình, phù hợp với lời khai của người bị hại, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan, người làm chứng và tài liệu có tại hồ sơ vụ án.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Tư Mơ Rông sau phân xét hỏi và tranh luận vẫn giữ nguyên quyết định truy tố như cáo trạng đã nêu. Đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bố bị cáo A N phạm tội “Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ”; Áp dụng điểm a khoản 2 Điều 260; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; khoản 1 Điều 54, Điều 65 của Bộ luật hình sự; Xử phạt bị cáo A N từ 24 đến 30 tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách từ 48 đến 60 tháng kể từ ngày tuyên án hôm nay.

Đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bố bị cáo Nguyễn Hồng H, Nguyễn Văn T phạm tội “Giao cho người không đủ điều kiện điều khiển phương tiện tham gia giao thông đường bộ”; Áp dụng điểm a, b khoản 1 Điều 264; Điều 35; điểm b, i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 của Bộ luật hình sự; Xử phạt bị cáo mỗi bị cáo từ 20 đến 25 triệu đồng. Hình phạt bổ sung: Không.

Về trách nhiệm dân sự: Sau khi xảy ra tai nạn, các bị cáo A N, Nguyễn Hồng H, Nguyễn Văn T và đại diện hợp pháp của người bị hại đã thỏa thuận và thực hiện xong việc bồi thường. Bị cáo A N bồi thường 17.500.000 đồng, bị cáo Hải và bị cáo Thành bồi thường cho bà Y B 12.000.000đ, bồi thường cho bà Y B 1.000.000 đồng. Đại diện hợp pháp của người bị hại và người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan là bà Y B đã nhận và không có yêu cầu bồi thường gì thêm nên đề nghị HĐXX không xem xét.

Về vật chứng của vụ án: Quá trình điều tra, Cơ quan điều tra đã tạm giữ 01 xe máy kéo có kéo rơ moóc tải một trục ký hiệu LHW 9000C – 2159. Quá trình điều tra, truy tố xác định Nguyễn Hồng H, Nguyễn Văn T là chủ sở hữu hợp pháp xe máy kéo trên. Vì vậy Viện kiểm sát đã xử lý vật chứng bằng cách trả lại cho chủ sở hữu nên đề nghị HĐXX không xem xét.

Người bào chữa cho bị cáo A N, bà Nguyễn Thị Thúy Hằng thống nhất với bản luận tội của đại diện viện kiểm sát về tội danh, khung hình phạt và các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với bị cáo A N nhưng đề nghị Hội đồng xét xử xem xét, cân nhắc cho bị cáo được hưởng thêm 4 tình tiết giảm nhẹ quy định tại khoản 2 Điều 51 BLHS, cụ thể bị cáo có nhân thân tốt, gia đình bị cáo có công cách mạng, bị cáo có nơi cư trú ổn định, là người dân tộc thiểu số sống ở vùng đặc biệt khó khăn, hiểu biết pháp luật chưa nhiều, gia đình thuộc hộ

nghèo, vợ thường xuyên đau ốm, người bị hại cũng có một phần lỗi và có đơn xin giảm nhẹ trách nhiệm hình sự cho bị cáo để cân nhắc, tuyên phạt bị cáo mức án phù hợp.

Các bị cáo Nguyễn Hồng H, Nguyễn Văn T nhất trí với luận tội của vị đại diện Viện kiểm sát, không tranh luận gì thêm và nói lời sau cùng: Hành vi của các bị cáo là vi phạm pháp luật, mong Hội đồng xét xử xử phạt mức nhẹ nhất để các bị cáo có điều kiện sớm thi hành án. Bị cáo A N nhất trí với luận tội của vị đại diện Viện kiểm sát và quan điểm bào chữa của trợ giúp viên pháp lý, không tranh luận gì thêm. Lời nói sau cùng của bị cáo: Đề nghị Hội đồng xét xử cho hưởng án treo để bị cáo có điều kiện đi làm nuôi gia đình.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] *Về thẩm quyền, thủ tục tố tụng:* Vụ án xảy ra trên địa bàn xã Đăk Sao, huyện Tu Mơ Rông, tỉnh Kon Tum nên thuộc thẩm quyền giải quyết, xét xử của Tòa án nhân dân huyện Tu Mơ Rông theo quy định tại Điều 268, 269 Bộ luật tố tụng hình sự.

Cơ quan điều tra Công an huyện Tu Mơ Rông, điều tra viên; Viện kiểm sát và kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự và thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa, các bị cáo cũng như những người tham gia tố tụng khác không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, Hội đồng xét xử xét thấy các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện là hợp pháp.

[2] *Về sự vắng mặt của những người tham gia tố tụng:* Tại phiên tòa vắng mặt người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan bà Y B, anh Võ Đình Phong và những người làm chứng nhưng họ đều đã có lời khai tại cơ quan điều tra, không có yêu cầu gì khác, sự vắng mặt của họ không làm ảnh hưởng đến việc giải quyết vụ án nên căn cứ Điều 292 Bộ luật tố tụng hình sự, Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vụ án theo thủ tục chung.

[3] *Về tình tiết định tội, định khung hình phạt:* Quá trình điều tra, truy tố và xét xử bị cáo A N thừa nhận vào khoảng 13h ngày 16/3/2022 điều khiển xe máy kéo có rơ moóc tải một trục ký hiệu LHW 9000C – 2159 chở mì từ rẫy của anh A H tại thôn Năng Nhỏ 2, xã Đăk Sao, huyện Tu Mơ Rông về trạm mì

Thành Phương. Trên thùng xe có ông A N, bà Y B, bà Y B và anh Hoàng Năng K là những người cùng đi nhờ mìn thuê cho anh A H ngồi trên xe để về cùng. Trên đường về vì trời mưa, đường trơn trượt nên khi xuống dốc xe mất lái lao xuống vực gây tai nạn, hậu quả ông A N bị chết do đa chấn thương, bà Y B bị thương nặng, tỷ lệ tổn thương cơ thể là 81%, bà Y B bị xây sát nhẹ. Bản thân A N là người đã thành niên, có đủ năng lực trách nhiệm hình sự. Việc A N không có giấy phép lái xe nhưng vẫn điều khiển xe máy kéo có rơ moóc tải một trực tham gia giao thông, bên trên thùng xe còn chở người lưu thông trên đoạn đường đất, dốc, trong điều kiện trời mưa, đường trơn. A N buộc phải nhận thức được nếu điều khiển xuống dốc thì rất dễ mất lái, lật xe, gây nguy hiểm tính mạng, sức khỏe cho A N và những người trên thùng xe. Tuy nhiên A N vẫn tự tin vào khả năng của mình mà điều khiển xe xuống dốc gây tai nạn dẫn đến làm chết một người và gây thương tích cho một người là vi phạm điểm a khoản 4 Điều 59 và điểm b khoản 2 Điều 29 Luật Giao thông đường bộ, xâm phạm đến trật tự giao thông đường bộ và tính mạng, sức khỏe của người khác được pháp luật bảo vệ. Do đó, bị cáo bị Viện kiểm sát nhân dân huyện Tu Mơ Rông truy tố về tội “Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ” theo điểm a khoản 2 Điều 260 Bộ luật hình sự là có căn cứ, đúng người đúng tội và đúng pháp luật.

Đối với các bị cáo Nguyễn Văn T, Nguyễn Hồng H biết rõ A N không có giấy phép lái xe theo quy định nhưng vẫn giao xe cho A N điều khiển gây tai nạn dẫn đến hậu quả làm chết một người và gây thương tích 81% cho một người như đã nêu trên đã vi phạm khoản 10 Điều 8 Luật Giao thông đường bộ, các bị cáo đều đủ tuổi chịu trách nhiệm hình sự, thực hiện hành vi phạm tội với lỗi vô ý, xâm phạm đến khách thể được nhà nước bảo vệ là tính mạng, sức khỏe của người khác và trật tự giao thông đường bộ nên hành vi của các bị cáo đủ yếu tố cấu thành tội “Giao cho người không đủ điều kiện điều khiển phương tiện giao thông đường bộ” theo quy định tại điểm a, b khoản 1 Điều 264 Bộ luật hình sự như Viện Kiểm sát nhân dân huyện Tu Mơ Rông đã truy tố.

[4] Về các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

Các bị cáo không phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự nào. Về tình tiết giảm nhẹ:

Đối với bị cáo A N: Sau khi tai nạn xảy ra, tuy hoàn cảnh gia đình khó khăn nhưng A N cũng tích cực, tự nguyện bồi thường cho bà Y B tổng số tiền 17.500.000đ; trong suốt quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa bị cáo luôn thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; bị cáo là người dân tộc thiểu số, sống ở vùng đặc biệt khó khăn, gia đình có người có công với cách mạng; bị cáo có nhân tốt, có nơi cư trú rõ ràng, người bị hại có một phần lỗi và cũng xin giảm

nhẹ trách nhiệm hình sự cho bị cáo. Do đó, cần xem xét cho bị cáo được hưởng các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm b, s khoản 1 Điều 51 và áp dụng Điều 54 Bộ luật hình sự để quyết định hình phạt dưới mức thấp nhất của khung hình phạt đối với bị cáo. Ngoài ra, cần áp dụng Điều 65 và hướng dẫn tại Nghị quyết hướng áp dụng Điều 65 Bộ luật hình sự về án treo theo văn bản hợp nhất số 02/VBHN – TANDTC ngày 07/9/2022 của Tòa án nhân dân Tối cao để cho bị cáo được hưởng án treo vì bị cáo có hai tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự, có nơi cư trú rõ ràng, ngoài lần phạm tội này, bị cáo chấp hành tốt chính sách, pháp luật và thực hiện đầy đủ các nghĩa vụ của công dân nơi cư trú, việc cho bị cáo hưởng án treo không gây nguy hiểm cho xã hội, không ảnh hưởng xấu đến an ninh, trật tự, an toàn xã hội để tuyên bị cáo mức án tù nhưng cho hưởng án treo, ấn định thời gian thử thách nhất định cũng đủ để giáo dục, cải tạo bị cáo trở thành người tốt.

Đối với các bị cáo Nguyễn Văn T, Nguyễn Hồng H: Hai bị cáo đều phạm tội lần đầu, thuộc trường hợp ít nghiêm trọng, sau khi tai nạn xảy ra các bị cáo cũng đã bồi thường một phần thiệt hại cho người bị hại; trong suốt quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa, các bị cáo luôn thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, người bị hại cũng có đơn xin giảm nhẹ hình phạt cho các bị cáo. Tội phạm mà các bị cáo phạm phải thuộc nhóm tội xâm phạm trật tự công cộng có quy định hình phạt tiền, các bị cáo có công việc và thu nhập ổn định hàng tháng từ 10 đến 20 triệu đồng, có đủ điều kiện để thi hành án phạt tiền nên Hội đồng xét xử áp dụng điểm b, i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 BLHS và Điều 35 BLHS phạt tiền đối với các bị cáo cũng đủ để răn đe, giáo dục các bị cáo trở thành người có ích cho xã hội.

[5] Về trách nhiệm dân sự:

Các bị cáo A N, Nguyễn Hồng H, Nguyễn Văn T đã bồi thường cho gia đình bị hại và những người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan, cụ thể: Bị cáo A N bồi thường chi phí mai táng ông A N, chi phí điều trị cho bà Y B tổng số tiền 17.500.000 đồng; Bị cáo Hải và bị cáo Thành liên đới bồi thường cho gia đình bà Y B 12.000.000 đồng, bồi thường cho bà Y B 1.000.000 đồng. Bà Y B là người bị hại, đồng thời là người đại diện hợp pháp của người bị hại A N, những người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan là Y Lương, A Quán, Y Liên không có yêu cầu gì thêm, tại phiên tòa hôm nay chị Y R là người đại diện theo ủy quyền của những người này khẳng định gia đình người bị hại đã nhận đủ số tiền bồi thường và không có yêu cầu gì thêm; những người có quyền lợi, nghĩa vụ liên

quan là bà Y B, anh A Kan, chị Y Lan cũng không yêu cầu gì thêm nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[6] Về tang vật của vụ án:

Chiếc xe máy kéo rơ moóc tải một trục ký hiệu LHW 9000C – 2159 số máy 6BB1-513647 là do các bị cáo Nguyễn Văn T, Nguyễn Hồng H góp tiền mua của anh Võ Đình Phong vào năm 2020, việc mua bán có giấy tờ viết tay và không có tranh chấp. Sau khi tai nạn xảy ra, xe bị hư hỏng nặng nhưng các bị cáo xin nhận lại và không có yêu cầu gì khác nên Viện kiểm sát nhân dân huyện Tu Mơ Rông đã trả lại cho các bị cáo theo Quyết định xử lý vật chứng số 01/QĐ-VKS ngày 8/11/2022 nên HĐXX không xem xét nữa.

[6] Về án phí:

Các bị cáo bị kết án nên phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định tại điều 135, 136 Bộ luật tố tụng hình sự và khoản 1 Điều 21; điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2006 của Ủy ban thường vụ Quốc hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án. Riêng bị cáo A N là người đồng bào dân tộc thiểu số, hiện đang sinh sống tại vùng có điều kiện kinh tế xã hội đặc biệt khó khăn và có đơn xin miễn án phí nên được miễn án phí theo quy định tại điểm đ khoản 1 Điều 12 Nghị quyết 326 nêu trên.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Áp dụng điểm a khoản 2 điều 260; điểm b, s khoản 1, khoản 2 điều 51, Điều 54; Điều 65 Bộ luật hình sự.

- Tuyên bố bị cáo A N phạm tội “Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ”.

- Xử phạt bị cáo A N 30 (ba mươi) tháng tù nhưng cho hưởng án treo. Thời gian thử thách 60 tháng kể từ ngày tuyên án hôm nay (ngày 03/01/2023). Giao bị cáo A N cho Ủy ban nhân dân xã Đăk Sao, huyện Tu Mơ Rông, tỉnh Kon Tum giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách. Gia đình bị cáo A N có trách nhiệm phối hợp với chính quyền địa phương trong việc giám sát, giáo dục bị cáo. Trường hợp bị cáo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định của pháp luật về thi hành án hình sự.

Trong thời gian thử thách, nếu A N cố ý vi phạm nghĩa vụ theo quy định của Luật Thi hành án hình sự 02 lần trở lên, thì Tòa án có thể buộc A N phải chấp hành hình phạt tù của bản án này. Trường hợp thực hiện hành vi phạm tội mới thì Tòa án

buộc A N phải chấp hành hình phạt của bản án này và tổng hợp với hình phạt của bản án mới theo quy định tại Điều 56 của Bộ luật hình sự.

2. Áp dụng điểm a, b khoản 1 Điều 264; Điều 35; điểm b, i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự,

Tuyên bố các bị cáo Nguyễn Văn T, Nguyễn Hồng H phạm tội “Giao cho người không đủ điều kiện điều khiển phương tiện tham gia giao thông đường bộ”.

Xử phạt bị cáo Nguyễn Văn T 25.000.000 đồng (*hai mươi lăm triệu đồng*).

Xử phạt bị cáo Nguyễn Hồng H 25.000.000 đồng (*hai mươi lăm triệu đồng*).

[3] Về án phí: Căn cứ khoản 2 Điều 135; khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự; điểm đ khoản 1 Điều 12; khoản 1 điều 21; điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Bị cáo A N được miễn nộp tiền án phí hình sự sơ thẩm theo quy định.

Các bị cáo Nguyễn Hồng H và Nguyễn Văn T mỗi bị cáo phải chịu 200.000 đồng tiền án phí hình sự sơ thẩm.

[3] Về quyền kháng cáo: Căn cứ Điều 331, 333 của Bộ luật tố tụng hình sự. Các bị cáo có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án (03/01/2023); Người bị hại và những người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự./.

Nơi nhận:

- Bị cáo;
- Người bào chữa;
- Người bị hại;
- Người có QLNVLQ;
- TAND tỉnh Kon Tum;
- VKSND tỉnh Kon Tum;
- VKSND huyện Tu Mơ Rông;
- Công an huyện Tu Mơ Rông;

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

(đã ký)

Trịnh Thị Bình Thanh

- CCTHADS huyện Tu Mơ Rông;
- TAND cấp cao tại Đà Nẵng;
- Lưu hồ sơ.

